

Số: /QĐ-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đối với Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đối với Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UB ngày 16/02/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao 04 nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước năm 2021 cho đơn vị sự nghiệp công lập Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ Quảng Ngãi, với các nội dung như sau:

1. Xuất bản ấn phẩm khoa học và công nghệ và phát triển công nghệ của tỉnh

a) Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công giao nhiệm vụ.

Biên soạn và xuất bản 06 số bản tin với số lượng 650 cuốn/số, 32 trang/số.

b) Chất lượng sản phẩm.

- Bản tin phổ biến thông tin, tri thức khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt phát triển kinh tế xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số; tuyên truyền đẩy mạnh phong trào KH&CN vào sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng nông sản sạch, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm đối với cả người sản xuất và người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh; giới

thiệt, quảng bá các mô hình ứng dụng KH&CN vào sản xuất thành công trong và ngoài tỉnh; các thông tin thời sự KH&CN... phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo và đáp ứng nhu cầu dùng tin của nhân dân trong tỉnh.

- Loại chất liệu in của bản tin:

+ Bìa: 1+4: In 4 màu, 2 mặt trên giấy cos 200 gsm, cán bóng 1 mặt.

+ Ruột: In 4 màu, 2 mặt trên giấy Couche 120 gsm, 32 trang.

+ Thành phẩm đóng kim giữa.

+ Kích thước: 19*27cm.

c) Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành: Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021.

d) Dự toán kinh phí giao nhiệm vụ: 360 triệu đồng.

Nguồn kinh phí được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14/12/2020.

đ) Quyết toán kinh phí giao nhiệm vụ trong báo cáo quyết toán năm của đơn vị gửi cơ quan quản lý cấp trên xét duyệt, thẩm định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

e) Nghiệm thu, bàn giao sản phẩm: Theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

2. Thực hiện chuyên mục KH&CN phát trên sóng phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi.

a) Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công giao nhiệm vụ .

Xây dựng 36 số chuyên mục “KH&CN và đời sống”; trong đó: 12 số phát trên sóng phát thanh và 12 số phát trên sóng truyền hình của Đài PTTH Quảng Ngãi; 12 số đăng trên Báo Quảng Ngãi.

b) Chất lượng sản phẩm.

Tuyên truyền, phổ biến thông tin, tri thức khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt phát triển kinh tế xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số; tuyên truyền đẩy mạnh phong trào KH&CN vào sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng nông sản sạch, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm đối với cả người sản xuất và người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh; giới thiệu, quảng bá các mô hình ứng dụng KH&CN vào sản xuất thành công trong và ngoài tỉnh.

c) Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành: Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021.

d) Dự toán kinh phí giao nhiệm vụ: 450 triệu đồng.

Nguồn kinh phí được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14/12/2020

đ) Quyết toán kinh phí giao nhiệm vụ trong báo cáo quyết toán năm của đơn vị gửi cơ quan quản lý cấp trên xét duyệt, thẩm định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

e) Nghiệm thu, bàn giao sản phẩm: Theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Xây dựng, duy trì và phát triển cổng thông tin khoa học và công nghệ

a) Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công giao nhiệm vụ.

Cập nhật, đăng tải 30 tin, bài, ảnh, văn bản/tháng.

b) Chất lượng sản phẩm.

Cập nhật, đăng tải kịp thời các văn bản qui phạm pháp luật về quản lý KH&CN; tuyên truyền, phổ biến chính sách của Đảng và Nhà nước về KH&CN; thông tin về hoạt động chỉ đạo điều hành của cơ quan cấp trên và lãnh đạo Sở liên quan đến hoạt động KH&CN; các kết quả nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong tỉnh; các cơ sở dữ liệu thông tin KH&CN khai thác từ Cục Thông tin Khoa học Công nghệ quốc gia nhằm xây dựng kho tư liệu thông tin, tiến đến hình thành thư viện KHCN số. Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực KH&CN nhằm phục vụ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

c) Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành: Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021.

d) Dự toán kinh phí đặt giao nhiệm vụ: 170 triệu đồng.

Nguồn kinh phí được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14/12/2020.

đ) Quyết toán kinh phí giao nhiệm vụ trong báo cáo quyết toán năm của đơn vị gửi cơ quan quản lý cấp trên xét duyệt, thẩm định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

e) Nghiệm thu, bàn giao sản phẩm: Theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường

a) Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công giao nhiệm vụ.

Danh mục thiết bị cần kiểm tra, theo dõi, bảo trì, bảo dưỡng chuẩn Đo lường Taximet, chuẩn Áp suất định kỳ hằng tháng, quý, năm theo đúng với yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất và theo quy định:

TT	Tên thiết bị	Số lượng (thiết bị)
	Kiểm tra kỹ thuật, hiệu chuẩn	
1	Bộ quả cân F1 (1÷500) mg	01
2	Bộ quả cân F1 (5÷500) mg	01
3	Bộ quả cân F1 (1÷500) g	01

4	Bộ quả cân F1 (1÷500) g	01
5	Bộ quả cân F2 (1÷10) kg	01
6	Bộ quả cân F2 (1÷500) mg	01
7	Bộ quả cân F2 (5 mg÷500g)	01
8	Bộ quả cân F2 (200 mg÷500 g)	01
9	Bộ quả cân F2 (1÷500) g	01
10	Cân chuẩn 64 kg	01
11	Bộ quả cân chuẩn M1(600 quả 20 kg, 10 quả 10 kg)	610
12	Bộ quả cân chuẩn M1 (20 quả 500 kg)	20
13	Áp kế điện tử 700 bar	01
14	Áp kế điện tử 20 bar	01
15	Áp kế điện tử LPC 300, 2 sensor	02
16	Huyết áp kế điện tử	01
17	Áp kế, chân không kế lò xo chuẩn	01
18	Pipet chia độ	03
19	Ống đong thủy tinh	05
20	Bình định mức	03
21	Bình chuẩn kim loại hạng 2 (2÷200)L	07
22	Bình chuẩn từng phần	08
23	Bình chuẩn kim loại hạng 2 5000 L	01
24	Bình chuẩn kim loại hạng 2 2000 L	01
25	Bình chuẩn kim loại hạng 2 1000 L	01
26	Lưu lượng kế điện tử	08
27	Thiết bị kiểm định công tơ điện 1 pha	03
28	Thiết bị kiểm định công tơ điện 3 pha	02
29	Thước cuộn 30 m	01
30	Đồng hồ bấm giây	01
31	Thước cặp	01
32	Nhiệt kế chỉ thị số	02
33	Cặp nhiệt điện	01
34	Nhiệt kế điện trở Platin	01
35	Nhiệt kế điện trở Platin	02
36	Bể tạo và điều nhiệt độ	03
37	Thiết bị kiểm định điện tim	01
38	Thiết bị kiểm định điện não	01
39	Thiết bị kiểm định taximet	01

b) Chất lượng sản phẩm.

Tất cả các chuẩn đo lường taximet, chuẩn áp suất, chuẩn đo lường dung tích chuẩn đo lường khối lượng, chuẩn điện, chuẩn điện tim, chuẩn điện não, nhiệt độ, chuẩn X-quang, CT hoạt động ổn định để phục vụ công tác quản lý nhà nước, có giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn cho từng chuẩn đo lường.

c) Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành: Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021.

d) Dự toán kinh phí giao nhiệm vụ: 305 triệu đồng

Nguồn kinh phí được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14/12/2020

đ) Quyết toán kinh phí giao nhiệm vụ trong báo cáo quyết toán năm của đơn vị gửi cơ quan quản lý cấp trên xét duyệt, thẩm định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

e) Nghiệm thu, bàn giao sản phẩm: Theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 2. Căn cứ giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, Giám đốc Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ Quảng Ngãi thực hiện theo đúng nội dung giao nhiệm vụ tại Điều 1 Quyết định này, quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ Quảng Ngãi, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Hiếu